

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng
đội ngũ cán bộ đương chức và quy hoạch chức danh Ban Thường vụ
Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2022 - 2025**

Thực hiện chỉ đạo của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh giao UBND tỉnh tham mưu triển khai Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29/12/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đương chức và quy hoạch chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2022 - 2025 và những năm tiếp theo.

Tiếp theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm¹, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án số 02-ĐA/TU như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức để kịp thời đáp ứng được nhu cầu của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảm bảo được học tập thường xuyên và xuyên suốt trong quá trình công tác. Cán bộ được bố trí vào chức danh nào thì phải được bồi dưỡng phù hợp với từng chức danh đó.

2. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tiễn của tỉnh, có thể vận dụng vào công việc thực tế tại địa phương, đồng thời cần có trọng tâm, trọng điểm và ưu tiên đối với những lĩnh vực tỉnh cần chú trọng phát triển.

3. Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng phải đúng đối tượng, đúng quy hoạch và nhu cầu bố trí, sử dụng; đồng thời đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Đối với công tác tuyển chọn, cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài phải thực sự khoa học, hướng đến thực chất, trên cơ sở đánh giá năng lực và khả năng phát triển, tham mưu của cán bộ.

¹ Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC tỉnh năm 2021. Quyết định số 5380/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC và CBCC cấp xã năm 2022. Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC và CBCC cấp xã năm 2023.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và đạt các mục tiêu, chỉ tiêu Đề án của Tỉnh ủy.

II. Mục tiêu

1. Đối với đào tạo sau đại học

Bình quân mỗi năm cử từ 10 - 15 cán bộ đi đào tạo trình độ thạc sĩ trở lên (bao gồm cả khối đảng). Đối với các chức danh lãnh đạo ở các cơ quan, đơn vị: Trường Chính trị tỉnh, trường cao đẳng, ngành Y tế, Khoa học - Công nghệ phần đầu đến năm 2026 người đứng đầu có trình độ tiến sĩ.

2. Đối với bồi dưỡng

a) Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy trực thuộc tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: có 25% cán bộ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.

b) Đối với lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân, Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh: có 30% đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.

c) Đối với lãnh đạo các trường cao đẳng trực thuộc tỉnh: có 50% cán bộ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo quy định.

d) 100% cán bộ giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được bồi dưỡng chức danh theo quy định trong vòng 2 năm kể từ ngày được bổ nhiệm, bầu cử.

đ) 100% cán bộ đương chức giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được quy hoạch chức danh Bộ Chính trị, Ban Bí thư được bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp trong vòng 02 năm kể từ ngày được phê duyệt quy hoạch.

e) 100% cán bộ lãnh đạo các sở, ngành tỉnh được bồi dưỡng ở ngành, lĩnh vực công tác trong vòng 2 năm kể từ ngày được bổ nhiệm.

g) Phân đầu cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng ở nước ngoài đảm bảo theo chỉ tiêu phân bổ của các cơ quan Trung ương.

III. Đối tượng, nội dung đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối tượng

- a) Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;
- b) Lãnh đạo các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- c) Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương;
- d) Bí thư, Phó Bí thư các cấp ủy trực thuộc tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- e) Các đồng chí được quy hoạch các chức danh trên trong nhiệm kỳ 2025 2030, 2026 - 2031.

2. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

a) Về đào tạo sau đại học

- Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC hàng năm của tỉnh. Tập trung đào tạo các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch, phát triển đô thị, môi trường, y tế, khoa học kỹ thuật và một số lĩnh vực quản lý (Điều hành cao cấp, Chính sách công, Quản lý công, Quản lý đô thị...).

- Đẩy mạnh học tập ngoại ngữ cho cán bộ đương chức và quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Ưu tiên các ngoại ngữ thông dụng như tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Nhật...

b) Về bồi dưỡng

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC hàng năm của tỉnh;

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC hàng năm của tỉnh.

c) Chỉ tiêu bồi dưỡng (các phụ lục kèm theo), gồm:

- Học tập ngoại ngữ: Phụ lục số 01.
- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng: Phụ lục số 02.

IV. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Quán triệt và nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ về vai trò hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý. Cán bộ lãnh đạo, quản lý phải gương mẫu, nghiêm túc trong học tập, bồi dưỡng, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng.

2. Đề cao tinh thần học và tự học tập của cán bộ lãnh đạo, quản lý, cùng với việc được trải nghiệm thực tiễn ở địa phương thì việc thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, trang bị những kiến thức mới về lý luận, kỹ năng trong công tác nhằm nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị lập trường cách mạng, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, xử lý tình huống đáp ứng ngày càng cao yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước trong thời kỳ hội nhập.

3. Gắn chặt công tác quy hoạch với bồi dưỡng theo từng chức danh lãnh đạo, quản lý.

4. Hàng năm, lồng ghép các nội dung đào tạo, bồi dưỡng được giao của Đề án để xây dựng và ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC. Năm 2023, tập trung bồi dưỡng cho cán bộ quy hoạch hiện chưa đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh quy hoạch.

5. Khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ tự học tập, chủ động đăng ký tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch, phù hợp với vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý theo quy định.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả công tác bồi dưỡng theo quy định.

7. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với CBCCVC được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định. Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh quy định về chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phù hợp với thực tiễn, tạo động lực, khuyến khích CBCCVC tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

8. Nghiên cứu ban hành quy định về chế độ hỗ trợ đối với CBCCVC được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

V. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng:

Kinh phí tổ chức thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra.

2. Giao Sở Nội vụ

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan, các cơ sở đào tạo tổ chức chiêu sinh các lớp đào tạo sau đại học và các lớp bồi dưỡng theo quy định.

b) Chủ trì tổ chức học tập ngoại ngữ cho cán bộ đương chức và quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”².

3. Giao Sở Tài chính

a) Cân đối ngân sách nhà nước, trình cấp có thẩm quyền bố trí và phân bổ kinh phí thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hướng dẫn việc thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài. Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về chế độ hỗ trợ đối với CBCCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính³.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện theo Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đương chức và quy hoạch chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2022 – 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo xử lý./. *h.*

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX.

E/Hải-VX/5.2023



Cao Tiến Dũng

²Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho CBCCVC tỉnh giai đoạn 2020-2030.

³ Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC HỌC TẬP NGOẠI NGỮ CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐƯƠNG CHỨC VÀ QUY HOẠCH CHỨC DANH
THỰC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ GIAI ĐOẠN 2022 - 2025 CÓ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ
TỪ BẮC 4 TRỞ LÊN (HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG)
(Kèm theo Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)**

Stt	Đối tượng	Chỉ tiêu	Thực trạng cán bộ đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4 trở lên (hoặc tương đương)		Nhu cầu học tập ngoại ngữ từ bậc 4 trở lên				Ghi chú
			Số lượng	Đạt (%)	Tổng số (lượt người)	Trong đó			
						Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy trực thuộc tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	25%	22	17.08	46	15	15	16	
2	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học	30%	14	20.38%	24	9	9	6	
3	Lãnh đạo các trường đại học, cao đẳng trực thuộc tỉnh	50%	7	71%	2	1	1		



PHỤ LỤC BỒI DƯỠNG CÁN BỘ ĐƯƠNG CÁN VÀ QUY HOẠCH CHỨC DANH THUỘC ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ GIAI ĐOẠN 2022-2025
(Kèm theo Kế hoạch số 143 /KH-UBND ngày 1 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Chương trình bồi dưỡng	Đối tượng	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
				Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương	Cán bộ đương chức và cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, đảm bảo điều kiện tại Quyết định số 425/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	79	39	23	17	
2	Lãnh đạo, quản lý cấp huyện	Cán bộ đương chức và cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, đảm bảo điều kiện tại Quyết định số 424/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	13	10	1	2	
3	Ngạch chuyên viên cao cấp	Cán bộ đương chức giữ chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được quy hoạch chức danh Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, đảm bảo điều kiện tại Quyết định số 422/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	26	7	10	9	
4	Ngạch chuyên viên chính	Cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, đảm bảo theo điều kiện tại Quyết định số 421/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	24	14	7	3	